

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HS-ST
Ngày: 22/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành;
2. Ông Lê Châu Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại hội trường Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh NH, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: không (địa chỉ cư trú: tổ 03, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ng; có chồng và 02 con;

- Tiền án: Ngày 07/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/10/2016.

- Tiền sự: Ngày 04/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2017 đến nay.

Người bị hại: Bà Huỳnh Thị Bảo Tr, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: tổ 10, ấp Mỹ Hưng 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: tổ 28, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc.

- Ông Phan Văn C, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: tổ 13, khóm Vĩnh Chánh 2, phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc.

Người làm chứng:

- Bà Huỳnh Ánh Ph, sinh năm 1978, nơi đăng ký thường trú: tổ 10, ấp Mỹ Hưng 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Võ Thanh Q, sinh năm 1970, nơi đăng ký thường trú: tổ 3, ấp Bà Bài, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc.

Bị cáo có mặt; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh NH bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/6/2017, Nguyễn Thị Thanh NH đến Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam thuộc tổ 27, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc tìm khách hành hương có tài sản sơ hở lấy trộm. Khi NH đến khu vực Chánh điện Miếu Bà Chúa Xứ, phát hiện bà Huỳnh Thị Bảo Tr có chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 để trong túi vải thổ cẩm đeo trước bụng nên NH chen lấn tiếp cận và lén lút dùng tay phải móc túi lấy trộm điện thoại của bà Tr rồi cất giấu vào người đem bán cho Nguyễn Tấn P (chủ cửa hàng điện thoại di động Tấn P) với giá 1.000.000 đồng, được P trả lại 02 sim có trong điện thoại của bà Tr. Khi bán điện thoại cho P, NH không cho P biết điện thoại do trộm cắp mà có. Số tiền bán điện thoại có được, NH tiêu xài cá nhân hết 500.000 đồng. Khi Công an phường Núi Sam mời NH đến làm việc, NH thừa nhận hành vi trộm cắp và giao nộp 02 sim điện thoại cùng 500.000 đồng tiền bán điện thoại.

Nguyễn Tấn P sau khi mua được chiếc điện thoại di động của NH thì bán cho Phan Văn C với giá 1.100.000 đồng, C có bán lại cho một người thanh niên trên mạng xã hội (không rõ họ, địa chỉ) với giá 1.200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 117/KL-ĐG, ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thành phố Châu Đốc xác định: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7, màu trắng, đã qua sử dụng. Tỷ lệ sử dụng còn lại: 50%; giá trị còn lại 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 46/VKS-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh NH về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, do cần tiền đóng tiền thuê nhà và tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, giữ nguyên nội dung cáo trạng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không biết chữ nên có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, tiền Việt Nam 500.000 đồng (thu giữ của bị cáo); tiền Việt Nam 100.000 đồng, do Phan Văn C giao nộp và tiền Việt Nam 100.000 đồng, do Nguyễn Tấn P giao nộp, đây là tiền có được từ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 đôi dép nữ bằng xốp màu đen, 01 áo khoát bằng thun tay dài màu hồng do bị cáo giao nộp, bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận lại 02 sim điện thoại do bị cáo giao nộp, không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng,

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và có lời khai trong giai đoạn điều tra nên sự vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 191, 192 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Về nội dung,

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp nhau về diễn biến, thời gian và hành vi bị cáo đã thực hiện. Cụ thể,

Người bị hại bà Huỳnh Thị Bảo Tr cho biết: Khi thắp hương tại khu vực chánh điện Miếu Bà Chúa xứ Núi Sam xong thì phát hiện mất 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu trắng để trong túi vải thổ cẩm trước bụng nên có đến trình báo cho bảo vệ Miếu Bà yêu cầu được xem lại camera an ninh thì phát hiện có một người phụ nữ mặc áo khoác màu hồng đã móc túi lấy trộm điện thoại.

Người làm chứng bà Huỳnh Ánh P cho biết: Khi thắp hương cùng với bà Tr tại khu vực chánh điện Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam xong thì phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu trắng bà Tr để trong túi vải thổ cẩm đeo trước bụng bị mất nên cùng bà Tr đến trình báo cho bảo vệ Miếu Bà yêu cầu được xem lại camera an ninh thì phát hiện có một người phụ nữ mặc áo khoác màu hồng đã móc túi lấy trộm điện thoại.

Người làm chứng ông Võ Thanh Q cho biết: Khi đang trực tại khu vực chánh điện Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam thì có hai người phụ nữ đến báo mất trộm điện thoại di động và xin được xem lại camera an ninh. Khi xem lại camera an ninh thì phát hiện có một người phụ nữ mặc áo khoác màu hồng đã móc túi lấy trộm điện thoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn P cho biết: Có mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu trắng của một người phụ nữ với giá 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với vật chứng vụ án thu giữ là 02 sim điện thoại và giao trả lại cho người bị hại. Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã lợi dụng lúc bà Tr đang thắp hương, sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu trắng, đã qua sử dụng, với giá trị tài sản chiếm đoạt được xác định là 1.000.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số số 117/KL-ĐG, ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thành phố Châu Đốc).

Tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó, ngày 07/4/2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/10/2016, đến nay chưa hết thời hạn xóa án tích. Do đó, với hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm trực tiếp đến quan hệ sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như nội dung cáo trạng truy tố.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật nên có xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng, tiền Việt Nam 500.000 đồng (thu giữ của bị cáo); tiền Việt Nam 100.000 đồng, do Phan Văn C giao nộp và tiền Việt Nam 100.000 đồng, do Nguyễn Tấn P giao nộp, xét đây là tiền có được từ hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 đôi dép nữ bằng xốp màu đen, 01 áo khoát bằng thun tay dài màu hồng do bị cáo giao nộp, bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận lại 02 sim điện thoại do bị cáo giao nộp, không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Tấn P và Phan Văn C khi mua tài sản không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên đã mua lại điện thoại của Phan Văn C trên mạng xã hội, không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh NH phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh NH: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 21/8/2017 (ngày hai mươi mốt, tháng tám, năm hai nghìn không trăm mười bảy).

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nữ bằng xốp màu đen, đế cao kiểu quai kẹp, mặt trên dép có chữ bebe; 01 áo khoát bằng thun tay dài màu hồng, có sọc xanh, ngực trái của áo có chữ Adidas, bên dưới phía trước có 02 túi (do bị cáo giao nộp).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + Tiền Việt Nam 500.000 đồng (thu giữ của bị cáo);
- + Tiền Việt Nam 100.000 đồng, do Phan Văn Có giao nộp;
- + Tiền Việt Nam 100.000 đồng, do Nguyễn Tấn Phát giao nộp.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; kèm giấy nộp tiền số 2066751 ngày 02/10/2017).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh NH phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tâm